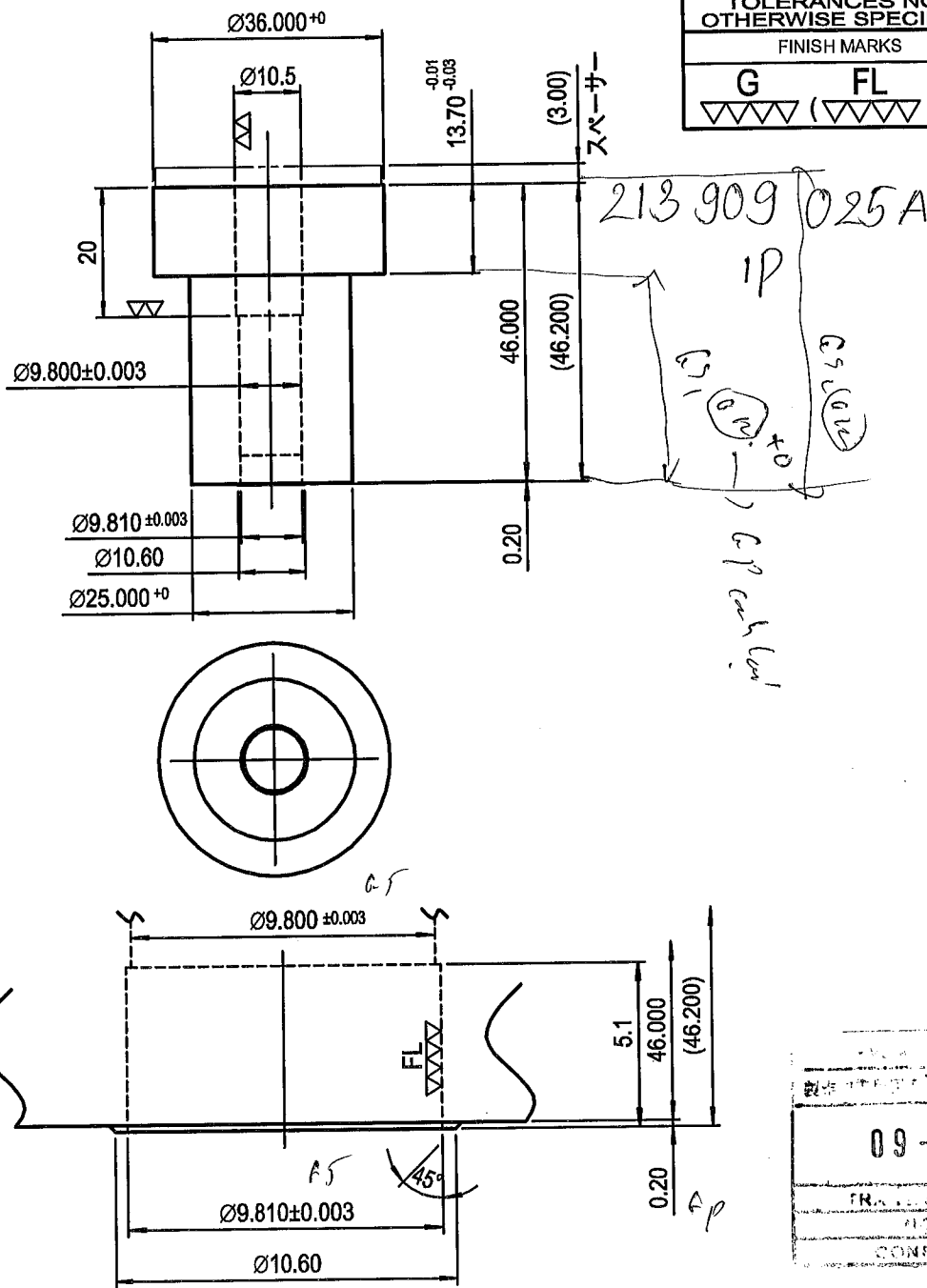
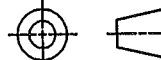


12

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2012/08/23			Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rong	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005} -0
△						0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01} -0
△						0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G	FL
	 ( )



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	部品図 PART DRAWING		バーリングパンチ BURRING PUNCH	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図		孔突縁沖頭	
HRC 0°~0°		部品図		孔突縁沖頭	
MATERIAL	DATE	SCALE			DWG.No.
WC(D30/HIP)	2012/08/23	1:1(5/1)			S868326

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

(File 1P)

213 19 09 007

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	